

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **418/2019/QĐST-HNGĐ**

Quận 1, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 391/2019/HNST ngày 16/8/2019, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số X đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số X đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành do Trung tâm hòa giải- đối thoại tại Tòa án nhân dân Quận 1 lập ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1983 thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2006).

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Thu T có 01 con chung là Nguyễn Minh T (nam), sinh ngày 04/7/2008. Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Thu T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Thu T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Thu T cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0008005 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí.

3. Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm ghi nội dung quyết định này vào sổ hộ tịch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND xã Long Thới, huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền